

Khoảnh khắc lời thệ nguyện hoàn thành

ISSN: 2734-9195 11:28 13/08/2026

"Địa ngục vị không, thệ bất thành Phật. Chúng sinh độ tận, phương chứng Bồ Đề."

Có một lời thệ nguyện từng làm chấn động cả muôn ngàn cõi: *"Địa ngục vị không, thệ bất thành Phật"*. Có một Bậc thệ nguyện không thành Phật khi địa ngục vẫn còn chưa trống rỗng, không bỏ rơi bất kỳ ai dù họ có muôn vạn lỗi lầm. Ngài còn được mệnh danh là U Minh Giáo Chủ. Đó là **Đức Địa Tạng Vương Bồ tát**.

Mỗi độ tháng Bảy Âm lịch về, lòng người lại trầm lắng để suy ngẫm về đại nguyện cứu độ vô lượng ấy. Đại nguyện ấy đã chạm đến trái tim của biết bao người.

Tình thương của Ngài vô lượng hướng về vạn hữu muôn loài. Có người tin Ngài, có người không. Nhưng đã bao giờ ta tự hỏi khoảnh khắc *"địa ngục vị không"* ấy thực sự là gì? Kinh Địa Tạng Bồ tát bốn nguyện đầu chỉ nhắc nhở mọi người về đạo hiếu, mà hơn hết, còn đánh thức tiềm năng tự thân trong việc thay đổi thế giới, giúp đỡ những ai đang chìm trong đau khổ và soi sáng ngọn đèn trí tuệ ngay trong chính tâm thức mỗi con người.

Tên tiếng Sanskrit của Ngài là Kah-shi-ti-gar-bha, Kṣiti nghĩa là "đất", biểu trưng cho sự vững chãi, nhẫn nại, âm thầm nâng đỡ muôn loài mà không phân biệt tốt xấu.

Garbha là *"mẫu thể/tạng thức"*, biểu trưng cho sự bao bọc, nuôi dưỡng và là nơi cất giữ kho tàng vô lượng những hạt giống giác ngộ. Danh hiệu của Ngài như lòng đất mẹ bao dung lắng lẽ dung chứa, bao bọc và sẵn sàng kéo những kiếp người chìm ngập trong chốn tăm tối nhất trở về với ánh sáng.

Có rất nhiều câu chuyện về tiền thân của Ngài qua vô số kiếp sống. Có kiếp Ngài là hiếu nữ **Quang Mục**, có kiếp Ngài là thân nam. Dù tiền thân là ai, trong các câu chuyện, động lực ban đầu của Ngài đơn thuần là nỗi đau đón xé lòng của một người con khi thấy đấng sinh thành sa vào cõi u minh vì bến mê nghiệp

lực. Nhưng chính trong khoảnh khắc đối diện với bi kịch cá nhân đó, tâm thức Ngài đã có một bước chuyển hóa phi thường. Từ lòng thương mẹ đơn thuần mở rộng thành tình thương bao la dành cho tất cả chúng sinh đang chịu khổ.



Hình ảnh chỉ mang tính chất minh họa (sưu tầm)

Đức Địa Tạng thường hiện thân trong hình tượng một vị Tỷ-kheo, chân bước đi không mỗi một giữa muôn ngàn dâu bể. Ngài đi... chỉ để không bỏ sót một tiếng kêu cứu nào nơi đáy cùng luân hồi. Trên tay Ngài, cây Tích trượng ngân vang tiếng chuông kết nối với đại địa. Cây Tích Trượng ấy vừa là điểm tựa kiên định, vừa là pháp bảo đập tan những cánh cửa địa ngục kiên cố nhất. Nơi lòng bàn tay còn lại, viên Ngọc Như Ý tỏa ra luồng ánh sáng dịu nhẹ xuyên qua từng tầng đêm đen u tối để mang ánh sáng đến cho những chúng sinh đang chịu cảnh đọa đày. Có lúc, người ta lại thấy Ngài tĩnh lặng ngồi trên lưng linh thú Đề Thính.

Linh thú ấy có thể lắng nghe trọn vẹn muôn vạn âm thanh, thấu suốt từng nhịp đập thiện - ác, đúng - sai giữa chốn trần ai.

Đức Địa Tạng Vương Bồ tát còn nổi tiếng là vị Bồ tát bảo vệ trẻ em, trẻ sơ sinh và thai nhi yếu mệnh. Ngài xua đi sự sợ hãi cô đơn trong đêm đen, ôm ấp những linh hồn bé bỏng ấy vào lòng, chở che các em khỏi tai ương, bệnh tật, và dịu dàng dẫn dắt từng bước chân thơ dại về với cõi an lành. Ngắm nhìn hình ảnh những đứa trẻ quây quần bên Ngài, lòng người cảm nhận được tình thương mênh mông không khoảng cách của một vị Bồ tát là thế nào.

"*Om ha ha ha vismaye svāhā*" là câu chân ngôn thiêng liêng của Đức Địa Tạng Vương Bồ tát mang theo sức mạnh diệu kỳ của đại nguyện từ bi. Tiếng đọc "*Om Ha Ha Ha Win Sam Mo Ti So Ha*" ngân vang tựa như vòng tay vỗ về của người cha bao dung, nhẹ nhàng xua đi nỗi khiếp sợ.

Trong dòng chảy **Phật giáo Đại thừa**, cứ mỗi độ tháng Bảy Âm lịch về, trái tim người Việt lại trầm lắng hướng về Đức Địa Tạng Vương Bồ tát cùng mùa Vu Lan báo hiếu.

Qua từng bài giảng pháp hay những trang Kinh Địa Tạng thâm sâu, hình ảnh tiền thân Ngài hết lòng hiếu thảo, xả thân cứu mẹ khỏi chốn địa ngục đã trở thành biểu tượng bất diệt cho đạo hiếu nhân gian. Suốt tháng Bảy vương khói trầm, từ các tự viện trang nghiêm đến từng căn nhà nhỏ, tiếng tụng Kinh Địa Tạng bốn nguyện lại ngân vang dịu êm.

Người Việt tin với tấm lòng thành kính và làm việc thiện hồi hướng, muôn vàn ân nghĩa từ Cửu huyền thất tổ, cha mẹ nhiều đời đến những linh hồn thai nhi bé bỏng hay vong linh bơ vơ,...sẽ nhận được nguồn năng lượng an lành, tiêu trừ tội nghiệp mà sớm siêu sinh về cõi Phật.

Ngày 30 tháng 7 Âm lịch là ngày vía chính của Ngài, cũng là ngày khép lại tháng Vu Lan bằng những đại lễ cầu siêu, khóa tu và cúng Trai phạn trang trọng. Đó cũng là lúc gửi gắm ước nguyện bình an đến muôn kiếp chúng sinh.

Tuy nhiên, hạnh nguyện Địa Tạng vẫn có thể thực hành ngay giữa lòng trần thế. Đất ôm trọn tất cả vào lòng, dù đó là bông hoa ngát hương thanh khiết hay nắm rác bẩn bỏ quên bên ven đường. Đất chưa bao giờ chối bỏ cũng chẳng một lời phân biệt. Học theo hạnh nguyện của Ngài chính là lúc ta học cách mở lòng ra để lắng nghe bằng tâm thái lắng tĩnh, bao dung tựa đại địa. Hay khi bạn bè, người thân lâm vào bế tắc, tuyệt vọng, một lời đồng hành, một sự hiện diện không bỏ rơi họ lúc họ tệ nhất... đó chính là lúc ta đang cầm viên ngọc Như Ý soi sáng chốn u tối của họ. Đôi khi ta chủ động tìm đến giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn ở đáy xã hội, những phận đời yếu thế, bị bỏ rơi.

Học hạnh nguyện của Ngài chính là học cách dũng cảm đối diện với bóng tối bên trong, rồi dịu dàng dập tắt chúng. Đó là lúc hành giả đến gần hơn với thế nguyện "*địa ngục vị không*", đến gần hơn với Ngài thay vì chỉ cầu nguyện Ngài điều gì đó.

Bồ tát Địa Tạng kiên trì cứu độ chúng sinh dù họ có phạm lỗi vô số lần. Trong đời sống, ta có thể thực hành hạnh nguyện khi làm việc tốt. Khi ta giúp đỡ một người nhưng chưa thấy họ thay đổi ngay, gieo một điều lành chưa thấy quả

ngọt ngay... ta vẫn kiên định gieo tiếp mà không oán trách.

Một ngày nào đó, khi màn mây vô minh tan sạch, nguyện cho mỗi chúng sinh đều tự thắp sáng viên ngọc bản tính thanh tịnh nơi tâm mình. Nguyện cho ngày đó, cõi địa ngục tăm tối nhất ở bất cứ đâu cũng tự nhiên sụp đổ. Chẳng còn gông cùm, chẳng còn thiêu đốt, chẳng còn ai chịu cảnh đày đọa.

Và ngày đó...

Cây Tích tượng trên tay Đức Địa Tạng sẽ dừng gỗ. Viên ngọc Như Ý chiếu sáng cõi u minh sẽ hóa thành thứ ánh sáng bình dị của tình thương chan chứa khắp muôn nơi. Ngài sẽ nhẹ nhàng đặt tích tượng xuống, đứng nhìn vạn hữu tự do bước đi trong vầng hào quang của chính họ, và nở một nụ cười thanh thản trọn vẹn nhất vì lời thệ nguyện đã hoàn thành: *"Địa ngục vị không, thệ bất thành Phật. Chúng sinh độ tận, phương chứng Bồ Đề."*

Nhưng Ngài chẳng phải mỉm cười vì vừa đạt được quả vị Phật, Ngài biết thế gian này từ nay không còn ai cần Ngài phải cứu độ nữa. Giống như một người đang nằm ngủ mơ thấy mình bị vô số quỷ dữ rượt đuổi, rơi xuống vực sâu đau đớn gào khóc. Khi giật mình tỉnh dậy, người đó nhận ra mình vẫn đang nằm yên trên giường an lành. Tất cả sợ hãi, vực sâu, địa ngục lập tức biến mất trong một chớp mắt. Đức Địa Tạng sau khi lặn lội qua muôn ngàn cõi khổ, chúng sinh cuối cùng đã sạch tỉnh khỏi cơn mê. Khi cái mê tan đi, thì trí tuệ mở ra. Và khi đã tỉnh rồi, chúng sinh tự thấy chẳng còn địa ngục nào giam cầm họ, cũng chẳng còn ai để độ nữa.

Và biết đâu đấy, ngay trong chính giây phút này, khi ta nhìn thấy được bản tính Phật ở muôn loài, khi ngọn lửa giận dữ hay oán hận trong tâm vừa dập tắt, Đức Địa Tạng cũng vừa mỉm cười một nụ cười thanh thản như thế.

Và biết đâu đấy, từ muôn đời nay, các Ngài vẫn đứng ngay ở bờ vực của tâm thức con người, nhưng có điều tâm thức con người còn bọc kín trong vô minh, chấp trước, giận dữ và sợ hãi, giống như một căn phòng đóng kín cửa, kéo rèm tối mịt. Ánh sáng của các Ngài vẫn chiếu nhưng người trong phòng lại cho rằng thế giới này chỉ toàn u tối. Chỉ cần tâm thức khẽ hé mở một tia sáng, một niệm buông bỏ, một giọt nước mắt sám hối, một sự bao dung hay một khoảnh khắc nhận ra bản tính Phật của mình thì ngay lập tức, ánh sáng của tâm ta và ánh sáng của các Ngài hòa làm một.

Tâm bình thường chính là Đạo. Tâm thanh tịnh chính là Phật hiện thân.

Tác giả: **Mai Thị Như Ý**